

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tuấn Tú.**

**Địa chỉ: Khu phố Phượng Phi, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát.  
(lần đầu)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

Xét *Đơn khiếu nại của ông Trần Tuấn Tú ở khu phố Phượng Phi, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát.*

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 503/TTT-P3 và Văn bản số 505/TTT-P3 ngày 07 tháng 7 năm 2023 về kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, kết quả đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại của ông Trần Tuấn Tú, với các nội dung sau đây:

**I. Nội dung khiếu nại:** Hộ ông Trần Tuấn Tú ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trực Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong; ông Tú khiếu nại các nội dung sau:

- Đất hiện trạng hộ ông đang sử dụng là 418m<sup>2</sup>, trong đó diện tích nhà ở khoảng 163m<sup>2</sup>, mặt tiền 7,2m, thuộc diện được hỗ trợ 100m<sup>2</sup> đất ở. Trong khi đó, hộ ông Từ Văn Lưu bị thu hồi khoảng 200m<sup>2</sup>, mặt tiền khoảng 4,5m, thuộc diện được hỗ trợ 75m<sup>2</sup> đất ở nhưng lại được giao lô đất tái định cư có chiều ngang 6m, ngang bằng với lô đất tái định cư của hộ gia đình ông là không hợp lý và không công bằng.

- Không đồng ý việc giao lô đất tái định cư có chiều ngang 6m, trong khi các lô đất ở tại Khu quy hoạch Khu dân cư ĐO-01 có chiều ngang 8m.

- Yêu cầu giao thêm một lô đất tái định cư cho cặp vợ chồng con gái ông là bà Trần Tú Hoa Trinh đã lập gia đình, đã đăng ký kết hôn hợp pháp và đang sinh sống cùng một nhà, không có chỗ ở nào khác.

- Yêu cầu xem xét lại đơn giá tính toán bồi thường tài sản trên đất cho hộ ông quá thấp nên không đủ tiền để xây dựng lại nhà ở.

**II. Kết quả kiểm tra, xác minh:**

**1. Về nguồn gốc, thời điểm nhận chuyển nhượng đất của 03 hộ:**

Dự án Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trực Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong có thu hồi thửa đất số 385, tờ bản đồ số 7, diện tích 880m<sup>2</sup> (trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở và 680m<sup>2</sup> đất vườn thừa), đã được cấp Giấy

gk

chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16 tháng 01 năm 1998 cho hộ ông Đào Duy Tú, vợ là bà Đỗ Thị Chữ. Theo hồ sơ giải phóng mặt bằng, thửa đất nêu trên có 03 hộ kê khai, gồm: Hộ ông Trần Tuấn Tú, vợ là bà Nguyễn Thị Hoa sử dụng  $418,1m^2$ ; hộ ông Nguyễn Lài, vợ là bà Nguyễn Thị Phước sử dụng  $356,8m^2$  và ông Nguyễn Thanh Sơn, vợ là bà Lại Thị Hương sử dụng  $305m^2$ .

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên tại Văn bản số 26/UBND-ĐC ngày 24 tháng 4 năm 2020, hộ ông Trần Tuấn Tú, vợ là bà Nguyễn Thị Hoa sử dụng đất có nguồn gốc và thời điểm xây dựng nhà, như sau: *Diện tích đất kê khai bị thu hồi là:  $418,1m^2$ , trên đất có nhà ở, diện bị giải tỏa trắng. Năm 1996 hộ bà Đỗ Thị Chữ viết giấy tay chuyển nhượng cho vợ chồng ông Trần Tuấn Tú, đến năm 1999 hai hộ lập hợp đồng đã được Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát chứng thực với diện tích  $290m^2$  đất vườn. Diện tích tăng thêm do các hộ đo đạc, ghi diện tích chuyển nhượng không chính xác, ranh giới thửa đất không thay đổi. Vợ chồng ông Tú sử dụng thửa đất này ổn định, liên tục đến nay, hiện không tranh chấp.*

*Nhà ở và các vật kiến trúc khác được xây dựng năm 2000. Tại thời điểm xây dựng vi phạm các quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.*

## **2. Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Tuấn Tú, vợ là bà Nguyễn Thị Hoa:**

Căn cứ xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm xây dựng nhà của Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên; Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo đó: *Trường hợp hộ ông Trần Tuấn Tú không được bồi thường đất ở, chỉ được hỗ trợ  $100m^2$  đất vườn theo giá đất ở với tổng số tiền  $1.553.106.299$  đồng; hộ được giao 01 lô đất tái định cư số 44, Khu ĐO 01, diện tích  $156m^2$ , tiền sử dụng đất phải nộp là  $604.000.000$  đồng.*

### **III. Kết quả đối thoại:**

Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 58/CV-BTCD ngày 05 tháng 7 năm 2023, Chánh Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với hộ ông Trần Tuấn Tú vào ngày 06 tháng 7 năm 2023, kết quả như sau:

- Tại buổi đối thoại đại diện các cơ quan tham dự thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh và đề xuất giải quyết khiếu nại đối với ông Trần Tuấn Tú của Tổ xác minh Thanh tra tỉnh, theo đó:

+ *Về nội dung đất hiện trạng hộ ông Trần Tuấn Tú đang sử dụng là  $418m^2$ , trong đó diện tích nhà ở khoảng  $163m^2$ , mặt tiền  $7,2m$ , thuộc diện được hỗ trợ  $100m^2$  đất ở. Trong khi đó, hộ ông Tú Văn Lưu bị thu hồi khoảng  $200m^2$ , mặt tiền khoảng  $4,5m$ , thuộc diện được hỗ trợ  $75m^2$  đất ở nhưng lại* 

*được giao lô đất tái định cư có chiều ngang 6m, ngang bằng với lô đất tái định cư của hộ gia đình ông là không hợp lý và không công bằng:*

Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án căn cứ vào diện tích đất thu hồi để bố trí đất tái định cư theo chủ trương chung, cụ thể: *Trường hợp hộ bị thu hồi đất ở diện tích nhỏ hơn 101m<sup>2</sup>, được bố trí lô đất tái định cư có diện tích khoảng 100m<sup>2</sup>; diện tích đất ở bị thu hồi từ 101m<sup>2</sup> đến 150m<sup>2</sup>, được bố trí lô đất tái định cư có diện tích khoảng 150m<sup>2</sup>; diện tích bị thu hồi đất ở lớn hơn 150m<sup>2</sup>, được bố trí lô đất khoảng 200m<sup>2</sup>.* Việc bố trí đất tái định cư theo quy hoạch các lô đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hộ ông Trần Tuấn Tú và hộ ông Từ Văn Lưu bị thu hồi diện tích đất ở nhỏ hơn 101m<sup>2</sup>, mỗi hộ được bố trí lô đất 104m<sup>2</sup>.

Theo kiến nghị của các hộ được bố trí lô đất ở có diện tích 104m<sup>2</sup>, Hội đồng bồi thường đã đề xuất và được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất giao cho các hộ này lô đất tái định cư có diện tích 156m<sup>2</sup>, tăng hơn 52m<sup>2</sup> (*trong đó có hộ ông Trần Tuấn Tú và hộ ông Từ Văn Lưu*).

Như vậy, việc bố trí đất tái định cư được thực hiện theo chủ trương chung và được sự xem xét, phê duyệt đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc ông Trần Tuấn Tú khiếu nại so bì là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

+ *Về nội dung không đồng ý việc giao lô đất tái định cư có chiều ngang 6m, trong khi các lô đất ở tại Khu quy hoạch Khu dân cư ĐO-01 có chiều ngang 8m:* Theo quy hoạch Khu dân cư ĐO-01 (tại vị trí nhà của ông Trần Tuấn Tú đang ở) mỗi lô đất có kích thước 8m x 26m = 208m<sup>2</sup>, chiều ngang lô đất 8m. Nhưng để giải quyết nguyện vọng của 03 hộ yêu cầu được bố trí tái định cư tại chỗ (*trong đó có hộ ông Trần Tuấn Tú và hộ ông Từ Văn Lưu*), Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý điều chỉnh cục bộ 03 lô đất trong Khu dân cư D01 thành lô đất có diện tích 156m<sup>2</sup> (kích thước lô đất: 6m x 26m). Do đó, việc ông Trần Tuấn Tú khiếu nại là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

+ *Về nội dung Yêu cầu giao thêm một lô đất tái định cư cho cặp vợ chồng con gái ông là bà Trần Tú Hoa Trinh đã lập gia đình, đã đăng ký kết hôn hợp pháp và đang sinh sống cùng một nhà, không có chỗ ở nào khác:* Bà Trần Tú Hoa Trinh (con của ông Tú), đăng ký kết hôn với ông Trương Văn Dàng ngày 26 tháng 7 năm 2021, sau thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bồi thường và tái định cư (*ngày 30 tháng 11 năm 2020*). Do đó, cặp vợ chồng bà Trần Tú Hoa Trinh, ông Trương Văn Dàng không đủ điều kiện để bố trí thêm đất tái định cư theo quy định tại Điều 42 Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, việc Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án không bố trí lô đất tái định cư cho cặp vợ chồng bà Trần Tú Hoa Trinh là đúng theo quy định.

+ *Về nội dung Yêu cầu xem xét lại đơn giá tính toán bồi thường tài sản trên đất cho hộ ông quá thấp nên không đủ tiền để xây dựng lại nhà ở:* Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án căn cứ Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh để áp dụng, lập Phương án bồi thường, hỗ trợ cho cả dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*trong đó có hộ* 

ông Trần Tuấn Tú) là đúng theo quy định. Do đó, việc ông Trần Tuấn Tú khiếu nại là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

#### **IV. Kết luận:**

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh rà soát hồ sơ vụ việc, đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận: Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Trần Tuấn Tú đúng theo quy định của pháp luật và chính sách bồi thường của tỉnh. Toàn bộ nội dung ông Trần Tuấn Tú khiếu nại là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giữ nguyên Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân và tổ chức (*trong đó có hộ ông Trần Tuấn Tú*) ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ đường trực Khu kinh tế đến Khu tâm linh chùa Linh Phong.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Trần Tuấn Tú trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định để thi hành.

**Điều 3.** Trong thời hạn Luật định, ông Trần Tuấn Tú không đồng ý với Quyết định này có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Trần Tuấn Tú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./b

#### **Noi nhận:**

- Nhu Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội Luật gia;
- UBND huyện Phù Cát (02 bản);
- CVP và PVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, HSVV-TD.

**KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**